

## TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

**NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 129-HĐBT ngày 8-10-1984 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy của Tổng cục Dạy nghề.**

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;*

*Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề.*

### NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1.** — Tổng cục Dạy nghề là cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo và quản lý thống nhất công tác đào tạo và bồi dưỡng công nhân, nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ, giáo viên dạy nghề thuộc các Bộ, các ngành (dưới đây gọi tắt là Bộ), các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh) trong cả nước; hỗ trợ ngành giáo dục phổ thông tiến hành công tác hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông; tham gia với các ngành có liên quan phổ biến kiến thức nghề nghiệp cho nhân dân lao động, theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và củng cố quốc phòng.

**Điều 2.** — Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng cục Dạy nghề.

1. Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định các vấn đề cơ bản về chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, chính sách, chế độ, tổ chức và quản lý công tác dạy nghề và bồi dưỡng nghề; hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện các quyết định ấy.

2. Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định quy hoạch bố trí mạng lưới trường dạy nghề Nhà nước; việc phân công, phân cấp quản lý công tác dạy nghề cho các Bộ, các tỉnh; hướng dẫn các Bộ, các tỉnh bố trí mạng lưới trường dạy nghề trên từng địa phương, từng vùng lãnh thổ trong phạm vi cả nước. Căn cứ vào quy hoạch được duyệt và quy chế mở trường, lớp dạy nghề, xét và quyết định việc thành lập hoặc giải thể các trường dạy nghề do các ngành và các địa phương quản lý với sự thỏa thuận của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

3. Căn cứ số kiểm tra của kế hoạch Nhà nước, hướng dẫn các Bộ, các tỉnh xây dựng kế hoạch dạy nghề dài hạn và hàng năm từ cơ sở lên (kể cả kế hoạch xây dựng cơ bản); tổng hợp thành dự án kế hoạch của toàn ngành dạy nghề trình Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt và hướng dẫn thực hiện kế hoạch ấy.

4. Ban hành quy chế trường, lớp dạy nghề, bồi dưỡng nghề trong cả nước.

5. Tổ chức việc biên soạn, ban hành chương trình môn học, sách giáo khoa và các tài liệu khác dùng trong công tác dạy nghề, bồi dưỡng nghề, đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý thuộc ngành dạy nghề kể cả đào tạo và bồi dưỡng tại các cơ sở sản xuất.

6. Trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc trong phạm vi quy định của Nhà nước, liên Bộ ban hành hoặc trực tiếp ban hành các định mức, tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật sử dụng trong công tác dạy nghề; các chế độ về học tập, lao động, tiền lương, sinh hoạt phí... đối với cán bộ, giáo viên, học sinh thuộc ngành dạy nghề, kể cả các chế độ, chính sách đối với công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề tại cơ sở sản xuất và hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ ấy.

7. Hướng dẫn và chỉ đạo công tác tuyển sinh, công tác giáo dục và quản lý học sinh trong các trường dạy nghề, trường giáo viên dạy nghề. Quản lý và chỉ đạo việc tuyển sinh đi học nghề, thực tập sinh nâng cao tay nghề; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề, và cán bộ quản lý dạy nghề ở nước ngoài; quản lý và chỉ đạo công tác đào tạo công nhân, nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ, giáo viên và cán bộ làm công tác dạy nghề của nước ngoài học tại các trường dạy nghề, trường giáo viên dạy nghề Việt Nam.

8. Tổ chức quản lý và tiến hành công tác nghiên cứu khoa học dạy nghề, tổng kết, phổ biến, ứng dụng những thành tựu khoa học và kinh nghiệm dạy nghề tiên tiến; nghiên cứu thiết kế và sản xuất mẫu phương tiện và đồ dùng dạy nghề. Phối hợp với Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước ban hành hoặc trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng trường dạy nghề, thiết kế mẫu trường dạy nghề.

9. Kiểm tra và thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy nghề, việc chấp hành các chủ trương, các chính sách, chế độ, nghị quyết của Đảng và Nhà nước và các văn bản quy định của Tổng cục Dạy nghề về công tác dạy nghề và bồi dưỡng nghề ở các Bộ, các tỉnh, các tổ chức làm công tác dạy nghề, các trường dạy nghề. Trong quá trình thanh tra, nếu phát hiện có gì trái với quy định chung của Nhà nước, được quyền yêu cầu Bộ sửa đổi hoặc bãi bỏ; nếu yêu cầu không được chấp nhận thì có quyền kiến nghị lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xem xét và quyết định.

10. Căn cứ vào kế hoạch hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật với nước ngoài đã được Nhà nước phê chuẩn, tổ chức việc đàm phán, ký kết và thực hiện các hiệp định, nghị định thư, kế hoạch hợp tác cụ thể với các nước về công tác dạy nghề.

11. Trình Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế; xây dựng các biên chế mẫu cho mỗi loại hình trường dạy nghề và Ban Giáo dục chuyên nghiệp tỉnh. Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, ngân sách, vật tư, tài sản và tài chính của Tổng cục.

12. Phối hợp với Tổng Công đoàn Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc tổ chức các hình thức giáo dục chính trị, tổ chức thi đua nhằm giáo dục, rèn luyện ý thức giai cấp cho lớp người bổ sung cho giai cấp công nhân, phát huy quyền làm chủ tập thể của thanh niên học nghề trong học tập, rèn luyện, xây dựng và quản lý nhà trường. Phối hợp với các trường phổ thông, các cơ sở sản xuất, các cơ quan quản lý khoa học kỹ thuật giúp học sinh phổ thông học tập kỹ thuật và góp phần phổ biến kiến thức nghề nghiệp trong nhân dân lao động.

**Điều 3.** — Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề là người đứng đầu Tổng cục Dạy nghề, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng về lãnh đạo và quản lý công tác dạy nghề trong cả nước.

Giúp việc Tổng cục trưởng có các Phó tổng cục trưởng, được Tổng cục trưởng phân công phụ trách một số mặt công tác của Tổng cục.

**Điều 4.** — Bộ máy của Tổng cục Dạy nghề gồm có:

1. Vụ tuyển sinh — quản lý lưu học sinh.
2. Vụ dạy nghề và bồi dưỡng nghề.
3. Vụ giáo dục chính trị và quản lý học sinh.
4. Vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên.
5. Vụ kế hoạch, tài vụ và kiến thiết cơ bản.
6. Vụ tổ chức cán bộ và chính sách chế độ.
7. Ban thanh tra dạy nghề.
8. Văn phòng Tổng cục.
9. Viện nghiên cứu khoa học dạy nghề.
10. Các trường giáo viên dạy nghề.
11. Các trường dạy nghề trực thuộc.

Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề có trách nhiệm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc Tổng cục theo nguyên tắc gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả.

**Điều 5.** — Ở các Bộ tùy theo khối lượng công việc, Bộ trưởng chỉ định bộ phận chuyên trách giúp Bộ quản lý công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề trong phạm vi ngành; chỉ đạo trực tiếp các trường dạy nghề chuyên ngành trực thuộc Bộ và chỉ đạo công tác đào tạo — bồi dưỡng nghề tại các cơ sở sản xuất thuộc Bộ.

Ở liên hiệp các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, xí nghiệp, tổng công ty, công ty... có bộ phận hoặc cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề.

**Điều 6.** — Ban Giáo dục chuyên nghiệp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương giúp Ủy ban Nhân dân cùng cấp có nhiệm vụ thống nhất quản lý công tác tuyển sinh học nghề, quản lý các trường dạy nghề và toàn bộ công tác đào tạo, bồi dưỡng nghề trên địa bàn tỉnh.

Ban Giáo dục chuyên nghiệp tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp và Tổng cục Dạy nghề.

Việc bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trưởng ban giáo dục chuyên nghiệp tỉnh do Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề xét, quyết định theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh và sự thỏa thuận của Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp.

**Điều 7.** — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với nghị định này.

**Điều 8.** — Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, thủ trưởng các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 1984

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

**TỐ HỮU**

**NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 139-HĐBT ngày 20-10-1984 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Tổng cục Hải quan.**

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ nghị quyết số 547-NQ/HĐNN7 ngày 30-8-1984 của Hội đồng Nhà nước phê chuẩn việc thành lập Tổng cục Hải quan, cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng;

Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước,

### NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1.** — Tổng cục Hải quan, cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng là công cụ chuyên chính nửa vũ trang của Đảng và Nhà nước, có chức năng:

- Kiểm tra và quản lý hàng hóa, hành lý, ngoại hối và các loại công cụ vận tải xuất nhập qua biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thi hành chính sách thuế xuất, nhập khẩu;
- Ngăn ngừa và chống các vi phạm luật lệ hải quan và các luật lệ khác liên quan đến việc xuất nhập khẩu;
- Chống các hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới.

Nhằm bảo đảm đúng đắn chính sách Nhà nước độc quyền về ngoại thương, ngoại hối, góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phục vụ công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước.